

Số: 336/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 576/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

\* **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh V.

\* **Bị đơn**: Anh **Trần Văn Tuấn E**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Văn Tuấn E.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Văn Tuấn E thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Khánh L, sinh ngày 03/6/2013 và Trần Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 09/6/2015. Nay anh chị thỏa

thuận như sau: Giao cháu Trần Nguyễn Khánh L, sinh ngày 03/6/2013 cho chị D nuôi dưỡng; cháu Trần Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 09/6/2015 cho anh Tuấn E nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Trần Văn Tuấn E, chị Nguyễn Ngọc D được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004082, ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ chị D được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**